

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HSST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông **Đoàn Hồng Canh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Tấn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện TT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2022/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C; - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/01/1987 tại huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 5, xã B, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Bố: Nguyễn Đình C1 - Đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1939. Hiện ở xã B, huyện TT; Anh chị em ruột: Có 09 anh chị em, bị can là thứ 09; Vợ: Trần Thị Y - sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2016;

- Tiền án:

+ Tại bản án số 22/HS-ST ngày 21/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc Chiêm phải bồi thường tổng số tiền 18.500.000đ cho các bị hại. Chiêm đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/03/2009 nhưng chưa thực hiện việc bồi thường.

+ Tại bản án số 14/HS-ST ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân huyện TT xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 45/HS-ST ngày 05/6/2019, bị Tòa án nhân huyện Ba Vì xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 18 tháng tù tại bản án số 14 ngày 24/4/2019, buộc bị cáo Chiêm phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù.

- Tiền sự: Không.

- Lịch sử bản thân:

+ Tại bản án số 37/HS-ST ngày 23/11/2010, bị Tòa án nhân huyện TT xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

+ Tại bản án số 30/HS-ST ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân huyện TT xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Xuân C bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2022. Hiện bị đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

- **Người bị hại:**

+ Ông Vũ Văn A, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu 2, xã B, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

+ Ông Phạm Minh T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu 3, xã B, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu 5, xã B, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Chính P, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu 7, xã S, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Xuân C2, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu 5, xã B, huyện TT, tỉnh Phú Thọ; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2022, Công an xã B nhận được tin báo của anh Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1985, ở khu 3 xã B, huyện TT với nội dung: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/3/2022, anh Thắng phát hiện Nguyễn Xuân C – Sinh năm 1987, ở Khu 5 xã B đang điều khiển xe đạp chở 01 tấm cốp pha bằng kim loại. Nghi ngờ Chiêm trộm cắp tài sản nên anh Thắng đã báo cáo Công an xã B để xác minh. Quá trình làm việc, Chiêm khai nhận đã trộm cắp tài sản trên tại nhà anh Vũ Văn A – Sinh năm 1972, ở khu 2 xã B. Công an xã B đã thu giữ của Chiêm 01 xe đạp khung sơn xanh bằng kim loại, trên khung xe có in chữ Trường Thọ, giỏ xe màu trắng, phía trên gác бага đặt 01 chiếc bàn lai bằng gỗ buộc với yên xe bằng dây chun màu đen và 01 tấm cốp pha bằng kim loại dài 3,7m; rộng 0,2m, khối lượng 30kg.

Xét thấy Chiêm là đối tượng có tiền án chưa được xóa án tích nên Công an xã B đã báo cáo và chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã tiến hành xác minh hiện trường, lấy lời khai của bị hại, của những người liên quan để làm rõ vụ việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân C khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng nên Nguyễn Xuân C nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 8 giờ 00 phút, ngày 31/3/2022, Chiêm đi sang nhà hàng xóm gặp chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1970, ở khu 5, xã B để mượn 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Trường Thọ màu xanh đã cũ làm phương tiện đi trộm cắp. Khi gặp chị Liên, Chiêm nói dối chị Liên là mượn xe đạp đi mua thuốc và mua đồ cúng nên chị Liên đồng ý cho Chiêm mượn chiếc xe đạp trên. Chiêm đạp xe dọc theo các tuyến đường liên thôn xã B tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước căn nhà đang xây dựng của anh Vũ Văn A – Sinh năm 1972, ở khu 2, xã B, Chiêm thấy ở rệ đường bê tông có để nhiều vật liệu xây dựng là cốt pha xây dựng. Chiêm quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ nên dừng xe ở dọc đường sát vị trí để cốt pha, dùng hai tay xách 01 tấm cốt pha bằng sắt dài 3,7m, rộng 0,2m, khối lượng 30 kg để lên yên xe đạp theo hướng dọc thân xe. Tay phải Chiêm giữ cố định tấm cốt pha, tay trái cầm vô lăng xe đạp dắt bộ theo đường bê tông liên thôn lên đường tỉnh lộ 317 đi về hướng Thị trấn TT để tiêu thụ. Khi dắt đến gần siêu thị điện máy Trí Hồng thuộc khu 1, xã B thì Chiêm bị anh Nguyễn Văn T1 đang trên đường đi làm phát hiện. Sau đó, Công an xã B tiến hành kiểm tra lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa Chiêm về trụ sở làm việc.

Ngày 31/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện TT có yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TT đề nghị định giá 01 tấm cốt pha xây dựng bằng sắt. Tại kết luận định giá tài sản số 12 ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TT kết luận: "*Giá trị tài sản trong vụ trộm cắp 01 tấm cốt pha xây dựng bằng sắt kích thước dài 3,7m, rộng 0,2m, khối lượng 30 kg, đã qua sử dụng cần định giá là: 500.000 đồng*".

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT còn chứng minh Nguyễn Xuân C còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện TT, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 31/01/2022, Chiêm đến nhà là ông Nguyễn Công Ích – Sinh năm 1968, ở khu 5, xã B chơi. Thấy ông Ích đang dọn dẹp nhà nên Chiêm vào dọn dẹp cùng ông. Quá trình dọn dẹp, do bị ướt quần áo đang mặc trên người nên Chiêm hỏi ông Ích mượn xe máy về nhà để thay quần áo. Ông Ích đồng ý và cho Chiêm mượn chiếc xe mô tô Honda Future màu đen vàng xám, BKS: 19L1 – 020.07 để Chiêm đi xe về nhà thay quần áo. Trên đường về, Chiêm nảy sinh ý định sử dụng xe máy mượn của ông Ích làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Chiêm đi đến khu 3, thị trấn TT thì phát hiện trước khu vực cổng nhà anh Phạm Minh T – Sinh năm 1977 có để nhiều vật liệu xây dựng trong đó có cốt pha định hình dùng trong xây dựng. Chiêm quan sát xung quanh không có người trông giữ, nên Chiêm dừng xe sát vị trí để cốt pha dùng hai tay bê tấm cốt pha loại be dầm bằng sắt; kích thước dài 2,5 m, rộng 0,5 m; khối lượng

39 kg để lên vai trái để dọc theo xe máy. Tay trái Chiêm giữ cố định tấm cốt pha trên vai, tay phải cầm vô lăng xe mô tô điều khiển xe ra đường tỉnh lộ 317G đi về xã Sơn Thủy để tìm nơi tiêu thụ. Khi Chiêm đem tấm cốt pha xây dựng đi tiêu thụ thì anh Phạm Minh T phát hiện đuổi theo. Chiêm đem tấm cốt pha đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Chính P – Sinh năm 1970, ở khu 7, xã Sơn Thủy để tiêu thụ. Chiêm đặt vấn đề bán tấm cốt pha trên cho anh Phong thì anh Phong hỏi về nguồn gốc của tấm cốt pha. Chiêm trả lời anh Phong là cốt pha của nhà Chiêm không sử dụng đến nên anh Phong đồng ý mua. Anh Phong và Chiêm cùng cân tấm cốt pha thì được 39 kg, anh Phong trả cho Chiêm số tiền 280.000đ. Sau khi biết Chiêm bán tấm cốt pha trên cho anh Phong nên anh Tâm gặp anh Phong chuộc tấm cốt pha trên về với số tiền 280.000đ. Số tiền 280.000đ bán cốt pha trộm cắp được Chiêm đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TT kết luận "*Giá trị tài sản trong vụ trộm cắp 01 tấm cốt pha xây dựng bằng sắt kích thước dài 2,5m, rộng 0,5m, khối lượng 39 kg, cần định giá là: 500.000 đồng*".

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, Chiêm đi bộ sang nhà hàng xóm gặp chị Nguyễn Thị L mượn 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Trường Thọ màu xanh đã cũ làm phương tiện đi trộm cắp. Khi gặp chị Liên, Chiêm nói dối chị Liên là mượn xe đạp đi mua thuốc nên chị Liên đồng ý cho Chiêm mượn chiếc xe đạp trên. Chiêm đạp xe dọc theo các tuyến đường liên thôn xã B tìm tài sản để sơ hở trộm cắp. Đến khoảng 11 giờ, khi đi đến khu 3, xã B, Chiêm quan sát thấy xưởng cho thuê cốt pha xây dựng của gia đình anh Nguyễn Văn T1 - Sinh năm 1985, ở khu 3, xã B có để nhiều loại cốt pha. Chiêm quan sát xung quanh thấy không có ai nên Chiêm dựng xe ở dọc đường sát vị trí để cốt pha, đi bộ vào bên trong khu vực gần cổng vào xưởng, dùng hai tay cầm 01 tấm cốt pha xây dựng bằng sắt; kích thước dài 1,5 m, rộng 0,5 m; khối lượng 25 kg để lên gác бага ngang theo thân xe đạp. Tay phải Chiêm giữ cố định tấm cốt pha, tay trái cầm vô lăng xe đạp dắt bộ theo đường bê tông lên đường TL317 đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến lối rẽ vào bến đò B thuộc khu 2, xã B, Chiêm gặp một người phụ nữ không quen biết đi thu mua sắt vụn. Chiêm bán tấm cốt pha trên cho người phụ nữ đó được 160.000đ. Sau đó, Chiêm quay lại xưởng của anh Thắng để tiếp tục trộm cắp. Chiêm quay lại vị trí vừa trộm cắp bằng cách thức tương tự như trước, Chiêm lấy 02 tấm cốt pha có đặc điểm tương tự để lên gác бага và dắt lên TL317. Khi Chiêm vừa dắt xe lên đến TL317 cách xưởng nhà anh Thắng khoảng 20m thì bị bà Hà Thị Dung – Sinh năm 1967, ở khu 3, xã B, huyện TT phát hiện và hô hoán. Chiêm hoảng sợ, bỏ lại 02 tấm cốt pha và bỏ chạy. Được bà Dung thông báo, anh Thắng đem 02 tấm cốt pha trên về để tại xưởng. Số tiền 160.000đ bán cốt pha trộm cắp được Chiêm đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện TT kết luận "*Giá trị tài sản trong vụ trộm cắp 03 tấm cốt pha xây*

dựng bằng sắt kích thước dài 1,5m/1 tấm, rộng 0,5m/1 tấm, khối lượng 25 kg/1 tấm, cần định giá là: 1.350.000 đồng".

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Chiêm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTT ngày 31 tháng 5 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

***Căn cứ:** Điểm b, Khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm b, h, s Khoản 1, Điều 51; Điểm g Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Xuân C từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

***Về hình phạt bổ sung:** Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Xuân C theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

***Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải bồi thường cho anh Phạm Minh T số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) và anh Nguyễn Văn T1 số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền: 730.000đ (bảy trăm ba mươi nghìn đồng) cho các bị hại, số tiền này hiện chỉ cục Thi hành án dân sự huyện TT đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 31/5/2022.

***Về vật chứng của vụ án:**

Xác nhận Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là hợp pháp: Trả lại cho anh Vũ Văn A tám cốt pha bằng sắt dài 3,7m, rộng 0,2m, khối lượng 30 kg. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 xe đạp khung sơn xanh bằng kim loại, trên khung xe có in chữ Trường Thọ, giỏ xe màu trắng phía trên gác бага đặt 01 chiếc bàn lai bằng gỗ buộc với yên xe bằng dây chun màu đen.

***Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Bị cáo Nguyễn Xuân C thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/3/2022, tại khu 2, xã B, huyện TT, Nguyễn Xuân C đã có hành vi trộm cắp 01 tấm cốp pha xây dựng bằng sắt của anh Vũ Văn A – Sinh năm 1972, ở khu 2 xã B, huyện TT. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 500.000đ. Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000đ nhưng Chiêm có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của Chiêm là tình tiết định tội. Trước đó, vào ngày 31/01/2022, Chiêm đã có hành vi trộm cắp 01 tấm cốp pha của anh Phạm Minh T – Sinh năm 1977, ở Khu 3 thị trấn TT, trị giá tài sản là 500.000đ; Ngày 10/02/2022, Chiêm có hành vi trộm cắp 03 tấm cốp pha của anh Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1985, ở Khu 3 xã B, huyện TT, trị giá tài sản là 1.350.000đ. Hành vi của Chiêm là hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, tạo nên tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ

tài sản của mình. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án nhưng vẫn thực hiện. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác đem bán kiếm tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân. Do vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, trước lần phạm tội này bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, cụ thể:

+ Tại bản án số 22/HS-ST ngày 21/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc Chiêm phải bồi thường tổng số tiền 18.500.000đ cho các bị hại. Chiêm đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/03/2009 nhưng chưa thực hiện việc bồi thường.

+ Tại bản án số 14/HS-ST ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân huyện TT xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 45/HS-ST ngày 05/6/2019, bị Tòa án nhân huyện Ba Vì xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 18 tháng tù tại bản án số 14 ngày 24/4/2019, buộc bị cáo Chiêm phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù.

Ngoài ra tại bản án số 37/HS-ST ngày 23/11/2010, bị Tòa án nhân huyện TT xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tại bản án số 30/HS-ST ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân huyện TT xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tuy nhiên bị cáo đã được xóa án tích với những bản án này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Xuân C có hành vi trộm cắp 03 tấm cốp pha ngày 10/02/2022 của anh Nguyễn Văn T1 có giá trị 1.350.000đ, trộm cắp 01 tấm cốp pha ngày 31/01/2022 của gia đình anh Phạm Minh T có giá trị 500.000đ, trộm cắp 01 tấm cốp pha của anh Vũ Văn A ngày 31/3/2022 trị giá 500.000đ. Do đó bị cáo Chiêm phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện gia đình bị cáo Chiêm là anh Nguyễn Xuân C2 là anh trai của Chiêm đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 730.000đ để khắc phục hậu quả cho các bị hại. Số tiền này bị cáo đã nhờ anh Cảnh nộp bồi thường hộ. Ngoài ra các lần bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản có giá trị nhỏ gây thiệt hại không lớn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại...*” và “*phạm tội gây thiệt hại không lớn*” “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại Điểm b, h, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên,

xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất vụ án ít nghiêm trọng, do đó khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy bị cáo là người không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Vũ Văn A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải Chiêm bồi thường. Anh Phạm Minh T yêu cầu Chiêm trả lại cho anh Tâm số tiền 280.000đ anh Tâm chuộc tấm cốp pha. Anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu Chiêm trả lại anh Thắng số tiền 450.000đ theo kết luận định giá tấm cốp pha không thu lại được. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Anh và anh Thắng khoản tiền trên.

Xác nhận trong quá trình điều tra, bị cáo và anh Nguyễn Xuân C2 là anh trai đã tự nguyện bồi thường cho anh Anh và anh Thắng số tiền 730.000đ (bảy trăm ba mươi nghìn đồng), số tiền này hiện chỉ cục Thi hành án dân sự huyện TT đang quản lý.

[7] Xử lý vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là hợp pháp: trả lại cho anh Vũ Văn A tấm cốp pha bằng sắt dài 3,7m, rộng 0,2m, khối lượng 30 kg. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 xe đạp khung sơn xanh bằng kim loại, trên khung xe có in chữ Trường Thọ, giỏ xe màu trắng phía trên gác бага đặt 01 chiếc bàn lai bằng gỗ buộc với yên xe bằng dây chun màu đen.

[8] Đối với anh Nguyễn Chính P, là người đã mua tấm cốp pha do Chiêm trộm cắp của anh Phạm Minh T ngày 31/01/2022. Tuy nhiên khi mua tấm cốp pha trên, anh Phong không biết là tài sản do Chiêm trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không đề cập xử lý anh Phong trong vụ án này là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người đã cho Chiêm mượn xe đạp vào các ngày 10/2/2022, 31/3/2022 và ông Nguyễn Công Ích, là người đã cho Chiêm mượn xe máy vào ngày 31/01/2022; sau đó Chiêm sử dụng các phương tiện trên để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi mượn xe, Chiêm không nói cho chị Liên và ông Ích biết việc Chiêm dùng các phương tiện trên để đi trộm cắp tài sản, chị Liên và ông Ích cũng không được hưởng lợi gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không đề cập xử lý chị Liên, ông Ích trong vụ án này.

Đối với người phụ nữ mua sắt vụn (Chiêm không biết tên tuổi, địa chỉ) đã mua tấm cốp pha Chiêm trộm cắp của anh Thắng ngày 10/02/2022. Ngoài lời khai của Chiêm không có chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** Điểm b, Khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm b, h, s Khoản 1, Điều 51; Điểm g Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Xuân C **18**(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2022.

***Về hình phạt bổ sung:** Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Xuân C theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

***Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 584; Khoản 1, Điều 585; Khoản 1, Điều 586; Khoản 1, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải bồi thường cho anh Phạm Minh T số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) và anh Nguyễn Văn T1 số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền: 730.000đ (bảy trăm ba mươi nghìn đồng) cho các bị hại, số tiền này hiện chỉ cục Thi hành án dân sự huyện TT đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 31/5/2022.

***Về vật chứng của vụ án:**

Xác nhận Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là hợp pháp: Trả lại cho anh Vũ Văn A tấm cốt pha bằng sắt dài 3,7m, rộng 0,2m, khối lượng 30 kg. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 xe đạp khung sơn xanh bằng kim loại, trên khung xe có in chữ Trường Thọ, giỏ xe màu trắng phía trên gác бага đặt 01 chiếc bàn lai bằng gỗ buộc với yên xe bằng dây chun màu đen.

***Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Lâm

Đoàn Hồng Canh

Lương Viết Tú

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện, THA Hình sự ;
- Công an huyện TT;
- UBND xã B;
- Bị cáo, Người bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Viết Tú